

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 11/2023/DS-PT  
Ngày: 13-01-2023  
V/v đòi bồi thường thiệt hại về  
sức khỏe

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đê

*Các Thẩm phán:*

Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “Đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST ngày 09-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 145/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Bà Kiên Thị M, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956; địa chỉ số khóm 2, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh “Theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022” (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Thạch Hoàn T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Ông Thạch Văn T, là Luật sư cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Thạch X, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp của anh Thạch X:* Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956; địa chỉ số khóm 2, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh “Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2022” (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Thạch Hoàn T là bị đơn.

Ngoài ra, còn có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có ông Trần Văn T - Thẩm phán sơ cấp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện không ngày, tháng, năm 2022 của nguyên đơn bà Kiên Thị M và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Tiến L trình bày: Vào năm 2015, giữa gia đình bà M với gia đình anh Thạch Hoàn T có phát sinh tranh chấp đất đai và được chính quyền địa phương giải quyết xong. Đến ngày 02/02/2021, gia đình bà M đổ vật tư làm đường Đal trên phần đất của mình tiếp giáp ranh giới với phần đất của anh T thì anh T ngăn cản nên xảy ra xung đột và anh T dùng tay đánh vào vùng mặt của bà M bị thương tích phải đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/02/2021 xuất viện. Sau khi sự việc xảy ra, bà M làm đơn tố giác hành vi cố ý gây thương tích của anh T gửi đến Công an huyện T, nhưng tỷ lệ thương tích của bà M là 09% nên Công an huyện T không tiến hành khởi tố vụ án mà chuyển sang giải quyết dân sự. Vì vậy, bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà M các khoản thiệt hại gồm: tiền xe cấp cứu bằng 800.000 đồng; tiền xe đi tái khám bằng 1.200.000 đồng; tiền xe đi giám định bằng 1.200.000 đồng; tiền thuốc điều trị bằng 1.200.000 đồng; tiền công lao động bị mất bằng 6.000.000 đồng; tiền ăn trong những ngày nằm tại bệnh viện bằng 1.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 15.000.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh bằng 3.900.000 đồng. Tổng cộng số tiền bằng 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tiến L là người đại diện hợp pháp của bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu bồi thường tiền công lao động của người nuôi bệnh số tiền bằng 3.900.000 đồng.

Theo bị đơn bị đơn anh Thạch Hoàn T trình bày: Anh thừa nhận vào ngày 02/02/2021, giữa anh với bà M có xảy ra cự cãi với nhau, do bà M dùng cây đánh vào người của anh trước nên anh mới dùng tay đánh bà M. Sau khi bị đánh, bà M đi nằm tại bệnh viện có 03 ngày nên anh đồng ý bồi thường cho bà M các khoản chi phí gồm: Tiền xe đi cấp cứu bằng 800.000 đồng; tiền xe khi xuất viện đi từ bệnh viện về nhà bằng 700.000 đồng; tiền thuốc điều trị tại bệnh viện bằng 1.200.000 đồng; tiền công lao động bằng 3.000.000 đồng; tiền ăn trong những ngày nằm viện bằng 400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 2.000.000 đồng.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Thạch X trình bày: Anh là con ruột của bà M, khi bà M nằm điều trị tại bệnh viện, anh đã xin nghỉ làm việc 03 ngày để nuôi bà M nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường tiền thu nhập bị mất trong 03 ngày làm việc với số tiền bằng 3.670.909 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST, ngày 09-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 3 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiên Thị M.

Buộc anh Thạch Hoàn T bồi thường cho bà Kiên Thị M tổng cộng số tiền bằng 17.080.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), gồm:

- Tiền xe cấp cứu bằng 800.000 đồng;
- Tiền xe xuất viện đi về nhà bằng 700.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị bệnh bằng 1.200.000 đồng;
- Tiền xe đi tái khám lượt đi và lượt về; tiền xe đi giám định sức khỏe lượt đi và lượt về bằng 1.440.000 đồng;
- Tiền công lao động bằng 3.600.000 đồng;
- Tiền ăn bồi dưỡng trong những ngày nằm viện bằng 400.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần bằng 8.940.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Thạch X.

Buộc anh Thạch Hoàn T bồi thường ngày công lao động cho anh Thạch X bằng 1.468.363 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc anh Thạch Hoàn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 927.418 đồng (Chín trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, anh Thạch Hoàn T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm, anh T chỉ đồng ý bồi thường cho bà Kiên Thị M tiền xe đi cấp cứu bằng 800.000 đồng; tiền xe xuất viện đi về nhà bằng 700.000 đồng; tiền thuốc điều trị bệnh bằng 1.200.000 đồng; tiền ăn bồi dưỡng bằng 400.000 đồng; tiền công lao động bằng 3.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 2.980.000 đồng. Tổng cộng số tiền bằng 9.080.000 đồng (Chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra, anh T còn kháng cáo về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, do anh T là người dân tộc Khmer sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Việc bà M đi giám định thương tích là theo yêu cầu của Công an huyện T nên anh T không có nghĩa vụ bồi thường chi phí tiền xe đi lại cho bà M. Riêng khoản tiền xe đi lại khi bà M đi tái khám, anh T đồng ý bồi thường cho bà M bằng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), là phù hợp với cước phí tiền xe công cộng. Đối với tiền công lao động

của bà M, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà M đồng ý giảm bớt cho anh T bằng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), đúng như yêu cầu kháng cáo của anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Anh T là người dân tộc Khmer sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng Tòa án sơ thẩm buộc anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy Tòa án sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ; kháng cáo của anh T là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bà M đồng ý giảm khoản bồi thường ngày công lao động cho anh T bằng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa phần này của bản án sơ thẩm. Riêng án phí dân sự sơ thẩm, do anh T không làm đơn xin miễn án phí nên Tòa án sơ thẩm buộc anh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ. Nay, anh T có đơn xin miễn án phí là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngày 02/02/2021, giữa bà Kiên Thị M với anh Thạch Hoàn T có xảy ra mâu thuẫn với nhau và bà M dùng cây đánh vào vùng lưng của anh T; anh T có dùng tay đánh vào vùng mũi của bà M gây thương tích, theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật là 09%. Sau khi vụ việc xảy ra, bà M làm đơn tố giác tội phạm gửi đến Công an huyện Trà Cú nhưng qua xác minh, xử lý tin tố giác tội phạm, Công an huyện Trà Cú xác định không cấu thành tội cố ý gây thương tích nên không ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Cho nên, bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú thụ lý, giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy: Sau khi anh T dùng tay đánh vào vùng mũi của bà M gây thương tích, bà M vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị thương tích vào lúc 10 giờ 55 phút, ngày 03/02/2021 và ra viện lúc 10 giờ 16 phút, ngày 04/02/2021 (BL 15). Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong thời gian bà M điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh phát sinh chi phí khám, cấp Giấy chứng nhận thương tích, giám định y khoa (không kể xét nghiệm X-quang), số tiền bằng 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) (BL 12, 13). Đến ngày 17/02/ 2021,

bà M đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh tái khám, chi phí bằng 34.500 đồng (Ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng) (BL 10). Đến ngày 19/4/2021, bà M đến Bệnh viện Đa khoa Minh Tâm chụp XQ mũi, chi phí bằng 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) và in phim XQ chi phí bằng 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng) (BL 08, 09). Ngoài ra, bà M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh chi phí điều trị thương tích của bà M bằng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) như bà M yêu cầu. Tòa án sơ thẩm xét xử buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị bệnh cho bà M số tiền bằng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), là không phù hợp với số tiền chi phí điều trị bệnh thực tế của bà M. Tuy nhiên, khi làm đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đồng ý bồi thường cho bà M bằng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), nên Tòa án phúc thẩm không xem xét lại.

[2] Đối với chi phí tiền xe đi lại: Theo tài liệu, chứng cứ là các biên lai cước phí gồm: cước phí ngày 02/02/2021, số tiền bằng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), cước phí ngày 04/02/2021, số tiền bằng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), cước phí ngày 17/02/2021, số tiền bằng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), cước phí ngày 19/4/2021, số tiền bằng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) (BL 17). Đối chiếu với Giấy ra viện của bà M thì bà M vào viện lúc 10 giờ 55 phút, ngày 03/02/2021 (BL 15) nhưng biên lai thu cước phí của hãng Taxi Mai Linh ghi ngày 02/02/2021, là thu cước phí trước ngày bà M vào bệnh viện 01 ngày. Khi xét xử, Tòa án sơ thẩm không xem xét tính hợp lệ về thời gian ghi trong biên lai cước phí mà chấp nhận và buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà M bằng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), là không phù hợp. Tuy nhiên, khi làm đơn kháng cáo anh T đồng ý bồi thường tiền xe đi cấp cứu cho bà M số tiền bằng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và đồng ý bồi thường chi phí tiền xe khi bà M xuất viện đi về nhà số tiền bằng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Do đó, Tòa án phúc thẩm không xem xét sửa phần quyết định này của bản án sơ thẩm, Tòa án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong đánh giá chứng cứ. Mặt khác, trong cùng một yêu cầu bồi thường về chi phí đi lại nhưng Tòa án sơ thẩm buộc anh T bồi thường toàn bộ (100%) tiền cước phí ngày 02/02/2021 và ngày 04/02/2021. Còn cước phí ngày 17/02/2021 và ngày 19/4/2021, thì tính theo tỷ lệ lỗi của bà M là 40%, tỷ lệ lỗi của anh T là 60% và buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường cho M tương ứng với tỷ lệ lỗi của anh T, số tiền bằng 1.440.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), là áp dụng không thống nhất nguyên tắc bồi thường. Hơn nữa, chi phí bà M đi tái khám thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh ngày 17/02/2021 và chi phí bà M đi chụp XQ tại Bệnh viện Đa khoa Minh Tâm ngày 19/4/2021 đều tính theo cước phí phương tiện xe Taxi, trong khi thương tích của bà M vẫn đi lại được bằng phương tiện công cộng hoặc bằng phương tiện xe mô tô. Tòa án sơ thẩm chấp nhận và buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường theo cước phí xe Taxi, là không hợp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đồng ý bồi thường cho bà M chi phí đi tái khám với số tiền bằng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), là phù hợp với cước phí xe công cộng. Do đó, chấp nhận phần yêu cầu kháng cáo này của anh T.

[3] Đối với tiền công lao động của bà M do thu nhập bị mất: Bà M yêu cầu anh T bồi thường bằng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tòa án sơ thẩm nhận định bà M vào viện điều trị thương tích là 02 ngày, thu nhập trung bình mỗi ngày bằng

200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), là có căn cứ. Nhưng lại cho rằng bà M cần có thời gian nghỉ dưỡng để phục hồi sức khỏe là 30 ngày và tính tiền công lao động của bà M do thu nhập bị mất là 30 ngày để buộc anh có nghĩa vụ bồi thường cho bà M theo tỷ lệ lỗi của anh T là 60%, số tiền bồi thường bằng 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), là chưa đủ căn cứ. Vì, khi bà M ra viện Bác sỹ điều trị không có lời dặn đề nghị bà M phải nghỉ lao động trong một khoản thời gian nhất định. Sau khi bà M đi tái khám ngày 17/02/2021, bà M không tiếp tục đi tái khám và không tiếp tục điều trị thương tích. Đến ngày 19/4/2021, bà M đến Bệnh viện Đa khoa Minh Tâm chụp XQ mũi, Bác sỹ cũng không kết luận thương tích của bà M phải tiếp tục điều trị. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tiến L là người đại diện hợp pháp của bà M thống nhất cho anh T bồi thường ngày công lao động cho bà M bằng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Do đó, anh T kháng cáo đồng ý bồi thường cho bà M bằng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), là có căn cứ.

[4] Đối với chi phí ăn uống của bà M trong thời gian nằm tại bệnh viện: Bà M yêu cầu anh T bồi thường bằng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Tòa án sơ thẩm xét xử buộc anh T có trách nhiệm bồi thường cho bà M bằng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo sự tự nguyện của anh T nhưng không xem xét, đánh giá sự tự nguyện đó có đúng pháp luật hay không. Tuy nhiên, khi làm đơn kháng cáo, anh T đồng ý bồi thường cho bà M bằng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nên Tòa án phúc thẩm không xem xét. Tòa án sơ thẩm cũng cần lưu ý khi xét xử các trường hợp tương tự, vì khoản chi phí ăn uống của người bệnh đã được tính và buộc người gây thương tích bồi thường trong khoản thu nhập ngày công lao động bị mất. Hơn nữa, trong trường hợp một người không bị người khác gây thương tích thì hàng ngày cũng phải bỏ khoản chi phí để phục vụ nhu cầu ăn uống cho bản thân.

[5] Đối với chi phí tổn thất tinh thần: Bà M yêu cầu anh T bồi thường bằng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Tòa án sơ thẩm áp dụng mức bồi thường tối đa bằng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định theo khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại, là không đúng với quan hệ pháp luật Tòa án sơ thẩm thụ lý, xét xử. Theo khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Anh T gây thương tích cho bà M có tỷ lệ là 09%. Cho nên, phải áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự để buộc anh T có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà M mới đúng pháp luật. Tuy nhiên, số tiền Tòa án sơ thẩm buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà M bằng 8.940.000 đồng (Tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), là bằng sáu lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Do đó, anh T kháng cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bà M hai tháng lương cơ sở với số tiền bằng 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng 927.418 đồng (Chín trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm mười tám đồng). Nhưng khi anh T làm đơn kháng cáo, anh T làm đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công xem xét và ra thông báo chấp nhận cho anh T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, là buộc

chịu án phí và miễn nộp tiền tạm ứng án phí không thống nhất, áp dụng không đúng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, chấp nhận phần yêu cầu kháng cáo này của anh T.

[7] Xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm, là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm, là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Do anh T được Tòa án sơ thẩm chấp nhận cho miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên Tòa án phúc thẩm không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Thạch Hoàn T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 17/2022/DS-ST, ngày 09-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiên Thị M.

Buộc anh Thạch Hoàn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Kiên Thị M tổng cộng số tiền bằng 15.740.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Thạch X.

Buộc anh Thạch Hoàn T có trách nhiệm bồi thường tiền công lao động bị mất cho anh Thạch X số tiền bằng 1.468.363 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho anh Thạch Hoàn T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đê**